TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **351**/2022/QĐST-HNGĐ	*Ninh Hòa, ngày 02 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 546/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm: 1996

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh K.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị Thủy T, sinh năm 2001

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn ông Nguyễn Quốc V và bị đơn bà Lê Thị Thủy T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc V và bà Lê Thị Thủy T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên Nguyễn Lê Huyền A, sinh ngày 24/11/2018 cho bà Lê Thị Thủy T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Quốc V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8/2022.

Ông Nguyễn Quốc V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Quốc V và bà Lê Thị Thủy T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Quốc V và bà Lê Thị Thủy T mỗi người phải nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm, ông Nguyễn Quốc V phải nộp 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Nguyễn Quốc V tự nguyện nộp thay án phí cho bà Lê Thị Thủy T. Tổng cộng ông Nguyễn Quốc V phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005041 ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Ông Nguyễn Quốc V đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quy định chung*: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Ninh Phước, thị xã Ninh Hòa, GCNKH số: 22, ngày 13/5/2019;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Viết Trung